

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2012/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2012***THÔNG TƯ****Hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương
tại thị trường trong nước**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước.

Điều 2. Chủ thể phát hành

Chủ thể phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 3. Mục đích phát hành

Trái phiếu chính quyền địa phương được phát hành để đầu tư cho các chương trình, dự án thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2011/NĐ-CP).

Điều 4. Điều kiện phát hành trái phiếu

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương quy định tại Điều 39 Luật Quản lý nợ công và Điều 24 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP.

Điều 5. Điều khoản của trái phiếu

Ngoài các điều khoản và điều kiện trái phiếu được quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, chủ thể phát hành còn phải tuân thủ các quy định sau:

1. Kỳ hạn phát hành

Trái phiếu chính quyền địa phương có kỳ hạn từ 1 năm trở lên. Kỳ hạn cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và điều kiện thị trường.

2. Mệnh giá trái phiếu

Trái phiếu chính quyền địa phương có mệnh giá là một trăm nghìn (100.000) đồng. Các mệnh giá khác của trái phiếu chính quyền địa phương là bội số của một trăm nghìn (100.000) đồng.

3. Khối lượng phát hành

Khối lượng phát hành từng đợt do chủ thể phát hành quyết định căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn của địa phương, khả năng huy động vốn trên thị trường và phải nằm trong hạn mức phát hành đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư này.

4. Lãi suất phát hành

Lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương do chủ thể phát hành quyết định cho từng đợt phát hành nhưng không được vượt quá khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định theo quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Mua lại trái phiếu

1. Chủ thể phát hành trái phiếu chính quyền địa phương có thể mua lại trái phiếu trước hạn để giảm nghĩa vụ nợ hoặc để cơ cấu lại nợ theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cấp phê duyệt đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định tại Thông tư này đồng thời là cấp phê duyệt phương án mua lại trái phiếu chính quyền địa phương.

2. Chủ thể phát hành áp dụng quy trình, thủ tục mua lại trái phiếu Chính phủ để thực hiện mua lại trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Chủ thể phát hành chịu trách nhiệm về hiệu quả của việc mua lại trái phiếu chính quyền địa phương và báo cáo Bộ Tài chính về kết quả mua lại trái phiếu theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

Chương II
PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 7. Xây dựng và phê duyệt đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

1. Khi có nhu cầu huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để đầu tư vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương hoặc các dự án có khả năng hoàn vốn tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xây dựng đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (gọi tắt là Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt.

2. Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương nêu tại Khoản 1 Điều này bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mục đích phát hành trái phiếu, các thông tin về các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn phát hành trái phiếu, tình hình và kế hoạch triển khai thực hiện các dự án này;

b) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư của dự án và nhu cầu vốn từ phát hành trái phiếu;

c) Dự kiến khối lượng, kỳ hạn, lãi suất, phương thức và kế hoạch phát hành trái phiếu;

d) Phương án tài chính, đánh giá tính hiệu quả và khả năng hoàn vốn của dự án (đối với các dự án có khả năng hoàn vốn tại địa phương);

đ) Phương án sử dụng nguồn vốn huy động từ trái phiếu, phương án bố trí nguồn vốn thanh toán lãi, gốc trái phiếu hàng năm và đến hạn;

e) Tổng hạn mức dư nợ tối đa được phép huy động của ngân sách địa phương tại thời điểm xây dựng đề án theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

f) Tình hình dư nợ của ngân sách địa phương trong ba (03) năm liền kề đến thời điểm xây dựng đề án và dự kiến dư nợ của ngân sách địa phương sau khi phát hành trái phiếu.

3. Sau khi nhận được đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đề án phát hành trái phiếu.

Điều 8. Chấp thuận đề án phát hành trái phiếu của Bộ Tài chính

1. Sau khi Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án phát hành trái phiếu nêu tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị phát hành trái phiếu chính quyền địa phương cho Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến trước khi tổ chức phát hành. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm Thông tư này;

b) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương đã được Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

c) Nghị quyết phê duyệt đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương của Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư này;

d) Các văn bản chứng minh đủ điều kiện phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 4 Thông tư này;

2. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc, Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến đối với đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương. Nội dung xem xét, có ý kiến gồm:

a) Điều kiện phát hành trái phiếu;

b) Phương án phát hành trái phiếu;

c) Hạn mức dư nợ được phép của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

d) Khối lượng tối đa được phép phát hành trái phiếu (đối với các dự án có khả năng hoàn vốn tại địa phương).

3. Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản ý kiến đối với Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện được phát hành, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương III

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 9. Lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

1. Chậm nhất là mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu để Bộ Tài chính thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương. Văn bản thông báo kế hoạch phát hành phải nêu rõ các nội dung sau:

- a) Thời gian dự kiến tổ chức phát hành;
- b) Dự kiến khối lượng, kỳ hạn, hình thức và phương thức phát hành trái phiếu.

2. Chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu tại Khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính thông báo cụ thể khung lãi suất phát hành trái phiếu để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phát hành theo quy định tại Thông tư này.

3. Căn cứ vào khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định tại Khoản 2 Điều này và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lãi suất phát hành trái phiếu.

Điều 10. Các phương thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

Phương thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương được thực hiện theo đề án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các phương thức sau:

1. Đấu thầu phát hành trái phiếu được thực hiện qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
2. Bảo lãnh phát hành;
3. Đại lý phát hành.

Điều 11. Tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

1. Phát hành trái phiếu thông qua phương thức đấu thầu và bảo lãnh phát hành.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được áp dụng các quy trình, thủ tục về phát hành trái phiếu Chính phủ theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và bảo lãnh phát hành để phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

2. Phát hành trái phiếu thông qua phương thức đại lý.

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn các tổ chức đủ điều kiện để làm đại lý phát hành trái phiếu hoặc đại lý phát hành và thanh toán trái phiếu chính quyền địa phương.

b) Tổ chức được làm đại lý phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư phát triển địa phương được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được áp dụng các điều kiện, quy trình, thủ tục về lựa chọn đại lý và tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ theo phương thức đại lý phát hành để tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 12. Đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu

1. Trái phiếu chính quyền địa phương được đăng ký, lưu ký tập trung, thanh toán bù trừ tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được niêm yết, giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo yêu cầu của chủ thể phát hành.

2. Quy trình đăng ký, lưu ký và niêm yết của trái phiếu chính quyền địa phương được áp dụng như quy trình đăng ký, lưu ký và niêm yết của trái phiếu Chính phủ.

Chương IV**THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN,
PHÍ PHÁT HÀNH VÀ PHÍ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU****Điều 13. Thanh toán lãi, gốc trái phiếu**

1. Chủ thể phát hành có trách nhiệm thanh toán lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn bằng các nguồn vốn hợp pháp của mình.

2. Đối với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh.

3. Đối với các chương trình, dự án đầu tư có khả năng hoàn vốn tại địa phương, nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu từ nguồn thu hợp pháp của các chương trình, dự án này. Trường hợp dự án không có khả năng thanh toán lãi, gốc trái phiếu, ngân sách cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí nguồn để chi trả.

Điều 14. Phí phát hành trái phiếu và phí thanh toán lãi, gốc trái phiếu

1. Phí phát hành trái phiếu

Phí đấu thầu phát hành, phí bảo lãnh phát hành và phí đại lý phát hành trái phiếu chính quyền địa phương được thỏa thuận giữa chủ thể phát hành và tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu. Các mức phí phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tối đa bằng mức phí phát hành trái phiếu áp dụng đối với trái phiếu Chính phủ phát hành tại thị trường trong nước theo quy định hiện hành.

2. Phí thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Phí thanh toán gốc, lãi trái phiếu chính quyền địa phương được áp dụng bằng mức phí thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ theo quy định hiện hành.

3. Nguồn thanh toán phí phát hành, phí thanh toán lãi, gốc trái phiếu chính quyền địa phương được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh.

Điều 15. Chế độ kế toán

Chủ thể phát hành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán theo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chế độ kế toán hiện hành.

Chương V CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 16. Báo cáo nhanh kết quả từng đợt phát hành

Chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc mỗi đợt phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính chi tiết kết quả phát hành để tổng hợp, theo dõi. Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư này.

Điều 17. Báo cáo định kỳ sáu (06) tháng, năm và báo cáo đột xuất

1. Trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi kết thúc Quý 2 hàng năm và ba mươi (30) ngày làm việc sau khi kết thúc năm tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình huy động, sử dụng nguồn vốn, tình hình trả

nợ lãi, nợ gốc trái phiếu chính quyền địa phương bằng văn bản cho Bộ Tài chính để theo dõi theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này.

2. Ngoài các nội dung báo cáo định kỳ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính trong một số trường hợp đột xuất.

Điều 18. Báo cáo kết thúc đợt mua lại trái phiếu

Sau khi kết thúc đợt mua lại trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định tại Thông tư này và các quy định có liên quan, chủ thể phát hành phải báo cáo Bộ Tài chính theo các nội dung sau:

1. Mã trái phiếu được mua lại.
2. Khối lượng trái phiếu thực mua lại đối với từng mã trái phiếu.
3. Lãi suất mua lại trái phiếu tương ứng với từng mã trái phiếu.
4. Mức dư nợ của ngân sách địa phương, dư nợ trái phiếu chính quyền địa phương sau khi thực hiện mua lại.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 19. Đình chỉ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

1. Bộ Tài chính thực hiện đình chỉ việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trong các trường hợp sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thực hiện phát hành theo đúng phương án phát hành trái phiếu đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư này.

b) Lãi suất trái phiếu chính quyền địa phương phát hành vượt quá khung lãi suất do Bộ Tài chính thông báo.

c) Khối lượng phát hành vượt khối lượng được phép phát hành theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

2. Việc đình chỉ phát hành được áp dụng đối với đợt phát hành đã thực hiện có vi phạm nêu tại Khoản 1 Điều này và các đợt phát hành tiếp theo (nếu có) thuộc khối lượng phát hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khi nhận được thông báo của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện ngay việc đình chỉ phát hành trái phiếu.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương có hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo hành vi và mức vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 19 Thông tư này.
2. Tổng hợp, theo dõi việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình phát hành, sử dụng, trả nợ gốc, lãi trái phiếu chính quyền địa phương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư này.

Điều 22. Trách nhiệm của Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh

1. Phê duyệt đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định tại Thông tư này.
2. Phê duyệt danh mục đầu tư các chương trình, dự án trong kế hoạch năm (05) năm theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.
3. Phê duyệt phương án mua lại trái phiếu trước hạn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.
4. Thực hiện giám sát việc huy động, quản lý, sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương, việc trả nợ gốc, nợ lãi trái phiếu khi đến hạn và giám sát việc mua lại trái phiếu (nếu có).

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, kế hoạch hoàn trả vốn vay trình Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và hoàn thiện hồ sơ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương gửi Bộ Tài chính có ý kiến theo quy định tại Thông tư này.
2. Xây dựng phương án mua lại trái phiếu chính quyền địa phương trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đánh giá dự án đầu tư hiệu quả, có khả năng hoàn vốn (đối với các dự án có khả năng hoàn vốn tại địa phương) và khả năng trả nợ gốc, lãi trái phiếu của ngân sách địa phương.

4. Tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo đề án được Bộ Tài chính chấp thuận và theo quy định tại Thông tư này.

5. Sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu đúng mục đích, hiệu quả theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật quản lý nợ công và chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sử dụng vốn phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật.

6. Cân đối ngân sách cấp tỉnh để bảo đảm nguồn thanh toán nợ lãi, nợ gốc trái phiếu chính quyền địa phương khi đến hạn đối với trường hợp phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để đầu tư vào các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và đối với trường hợp dự án có khả năng hoàn vốn nhưng nguồn thu của các chương trình, dự án này không đủ thanh toán nợ lãi, nợ gốc trái phiếu theo quy định tại Thông tư này.

7. Theo dõi, giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, thu hồi vốn để trả nợ đối với các dự án đầu tư có khả năng hoàn vốn tại địa phương.

8. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với kết quả đánh giá khả năng hoàn vốn của dự án có khả năng hoàn vốn tại địa phương và khả năng trả nợ của ngân sách địa phương đối với dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2012.

2. Thông tư này thay thế các văn bản hướng dẫn sau đây:

a) Các nội dung hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương quy định tại Thông tư số 21/2004/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đấu thầu trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương qua thị trường giao dịch chứng khoán tập trung;

b) Các nội dung hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương quy định tại Thông tư số 29/2004/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Bộ Tài

chính hướng dẫn việc bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

c) Các nội dung hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại Quyết định số 66/2004/QĐ-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế hướng dẫn về trình tự, thủ tục phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét có hướng dẫn cụ thể./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

Phụ lục 1**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG****Ủy ban nhân dân tỉnh/
thành phố****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v: đề nghị thẩm định đề án
phát hành trái phiếu chính
quyền địa phương**Kính gửi: Bộ Tài chính**

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số..../2012/TT-BTC ngày..../.../2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận cho tỉnh/thành phố được huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước năm..... để đầu tư vào các chương trình, dự án kèm theo đề án phát hành với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên tổ chức phát hành; tên trái phiếu
2. Khối lượng phát hành dự kiến
3. Kỳ hạn trái phiếu dự kiến
4. Mệnh giá trái phiếu, đồng tiền phát hành dự kiến
5. Phương thức phát hành dự kiến
6. Hình thức phát hành
7. Thời gian phát hành trái phiếu dự kiến
8. Ngày đến hạn thanh toán nợ gốc, nợ lãi trái phiếu dự kiến
9. Phương thức thanh toán nợ gốc, nợ lãi

10. Các vấn đề khác có liên quan đến đợt phát hành

(Tên tổ chức phát hành) xin gửi kèm theo công văn này đề án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh/thành phố... phê duyệt và các văn bản bao gồm: (liệt kê các văn bản kèm theo).

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt đề án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: ...

TM. Ủy ban nhân dân Tỉnh/Thành phố

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TỪNG ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố:.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỢT... NĂM.....

Kế hoạch phát hành						Kết quả phát hành								
Kỳ hạn phát hành theo kế hoạch được duyệt (theo từng khối lượng)	Khối lượng phát hành theo kế hoạch được duyệt (theo từng kỳ hạn)	Mã trái phiếu (nếu có)	Khối lượng đăng ký (theo từng kỳ hạn)	Lãi suất đăng ký (theo từng khối lượng và kỳ hạn đăng ký)	Mệnh giá trái phiếu	Kỳ hạn phát hành thực tế (theo từng khối lượng phát hành)	Khối lượng phát hành thực tế (theo từng kỳ hạn phát hành)	Phương thức phát hành	Lãi suất phát hành (theo từng kỳ hạn và khối lượng phát hành)	Mệnh giá trái phiếu	Thời gian phát hành	Ngày đến hạn trái phiếu (theo từng kỳ hạn phát hành)	Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Danh sách các đối tượng mua trái phiếu
2 năm														
3 năm														
5 năm														
7 năm														
.....														
.....														
.....														
.....														

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3
MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG/NĂM VỀ TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG
VÀ TRẢ NỢ GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố:.....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG/NĂM.... VỀ TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG
VÀ TRẢ NỢ GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

STT	Nội dung báo cáo	Đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ báo cáo	Ngày đến hạn trái phiếu
			Tăng	Giảm		
1	Tổng khối lượng đã huy động (theo từng kỳ hạn) đến kỳ báo cáo					
	- 2 năm					
	- 3 năm					
	- 5 năm					
2	Tổng khối lượng vốn huy động đã sử dụng (theo từng kỳ hạn) đến kỳ báo cáo					
	- 2 năm					
	- 3 năm					
	- 5 năm					
3	Số dư huy động (theo từng kỳ hạn) đến kỳ báo cáo					
	- 2 năm					
	- 3 năm					
	- 5 năm					
4	Trả nợ trái phiếu (theo từng kỳ hạn) đến kỳ báo cáo					
	- Lãi					
	- Gốc					

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)